

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 202/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2022.

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị H và anh H”.*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Nguyễn Trung Hoà.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 309/2022/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa ngày 21/7/2022 đã được ghi nhận trong biên bản phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Từ Mỹ H, sinh năm 1992; Địa chỉ: 256B, khóm 6, phường 7, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Tổng PH, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp MT, xã MLB, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn ML, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Từ Mỹ H và anh Tổng PH tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về con chung tên:** Tổng Cát TV, sinh ngày 31/3/2018. Chị H và anh H thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Từ Mỹ H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Tổng Cát TV, sinh ngày 31/3/2018 sau khi ly hôn.

Anh Tổng PH có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị H và anh PH không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị H và anh PH không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về số nợ phải thu, phải trả:** Chị H và anh H không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Từ Mỹ H tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị H nộp theo biên lai thu tiền số 0010872 ngày 08/6/2022 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Từ Mỹ H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND phường 7,
Thành phố TV, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tranh